

| | | | |
|---------------------------|------------------|---------------|---------------|
| Ngày 31/12/2024 | 2,400 VNĐ | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | 0% | -17.2% | -27.3% |

| | |
|------------|--------------------------|
| 2024 | |
| ROE | -5.3% |
| | +/- YoY ▲ 5.2% |

| | |
|-----------------|--|
| Q4/24 | |
| DT thuần | 9.38 |
| tỷ VNĐ | |
| | QoQ ▼ 15.1 ▼ 61.7% |
| | YoY ▲ 3.11 ▲ 49.5% |

| | |
|-----------------|--|
| 2024 | |
| DT thuần | 40.7 |
| tỷ VNĐ | |
| | YoY ▲ 13.6 ▲ 50.1% |

| | |
|---------------|--|
| Q4/24 | |
| LN gộp | 2.67 |
| tỷ VNĐ | |
| | QoQ ▼ 1.71 ▼ 39.0% |
| | YoY ▲ 4.00 ▲ 301% |

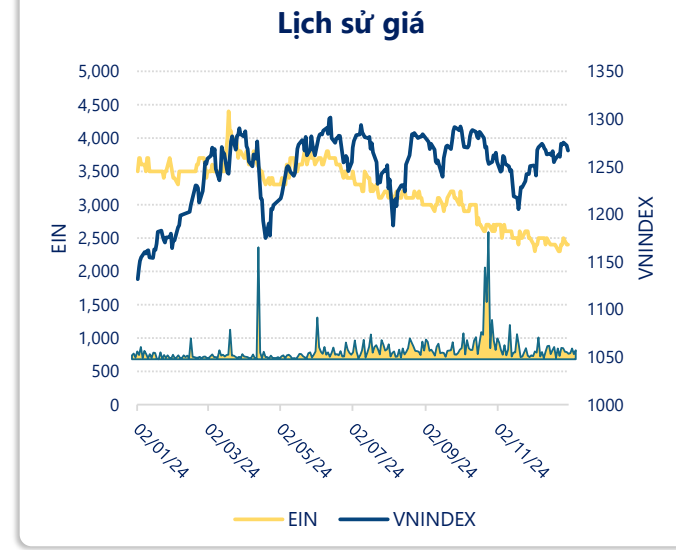
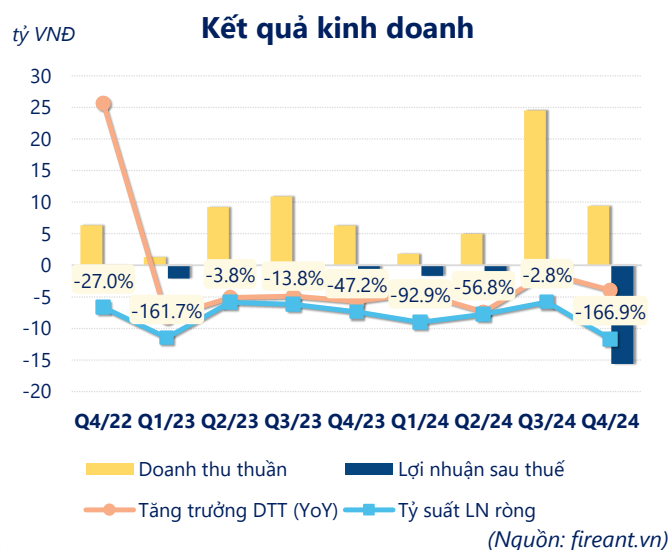
| | |
|---------------|---------------------------------------|
| 2024 | |
| LN gộp | 8.07 |
| tỷ VNĐ | |
| | YoY ▲ 4.64 ▲ 135% |

| | |
|-----------------|--|
| Q4/24 | |
| LN thuần | -14.9 |
| tỷ VNĐ | |
| | QoQ ▼ 14.2 ▼ 1965% |
| | YoY ▼ 11.9 ▼ 402% |

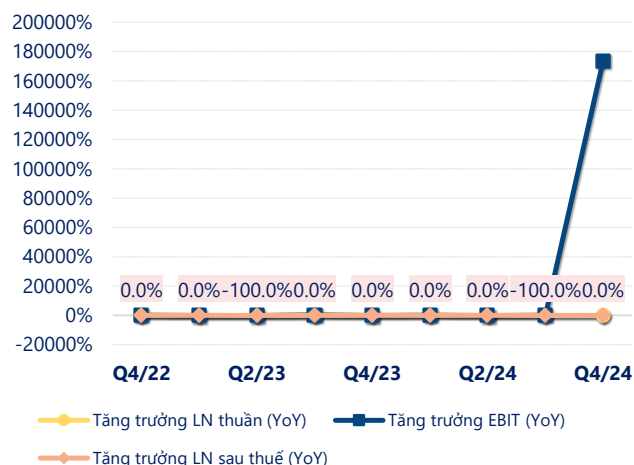
| | |
|-----------------|--|
| 2024 | |
| LN thuần | -20.5 |
| tỷ VNĐ | |
| | YoY ▲ 23.6 ▲ 53.4% |

| | |
|--------------------|--|
| Q4/24 | |
| LN sau thuế | -15.6 |
| tỷ VNĐ | |
| | QoQ ▼ 14.9 ▼ 2167% |
| | YoY ▼ 12.6 ▼ 429% |

| | |
|--------------------|--|
| 2024 | |
| LN sau thuế | -20.8 |
| tỷ VNĐ | |
| | YoY ▲ 23.7 ▲ 53.2% |

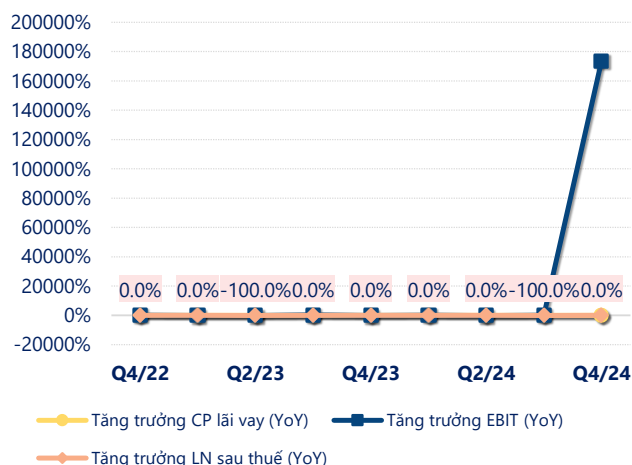


Tăng trưởng lợi nhuận



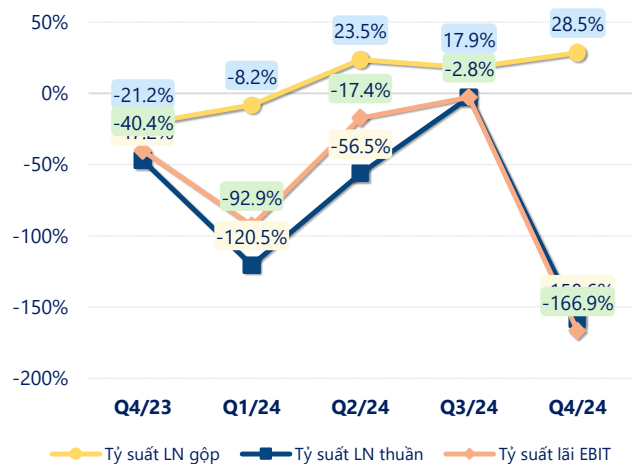
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



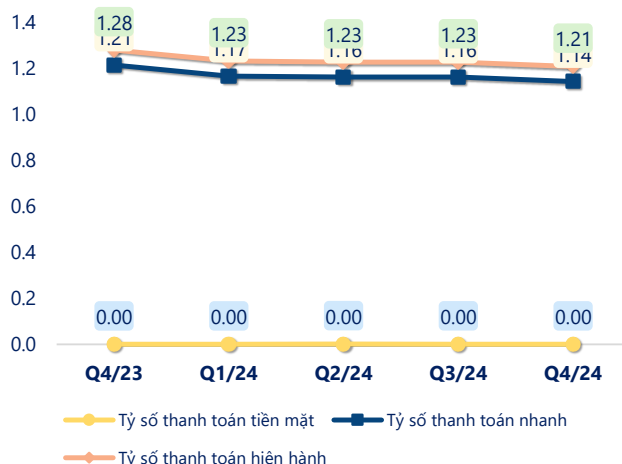
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



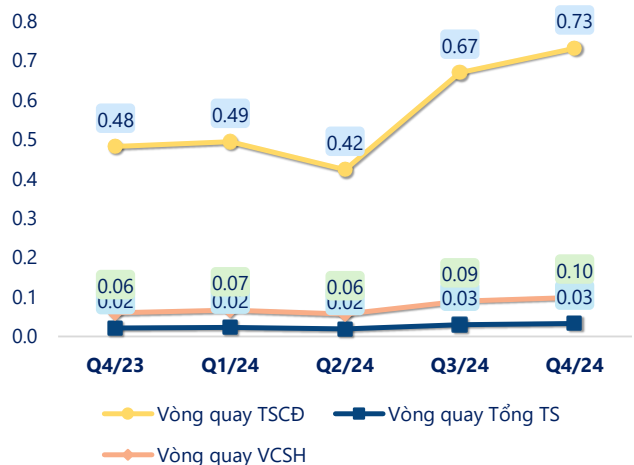
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



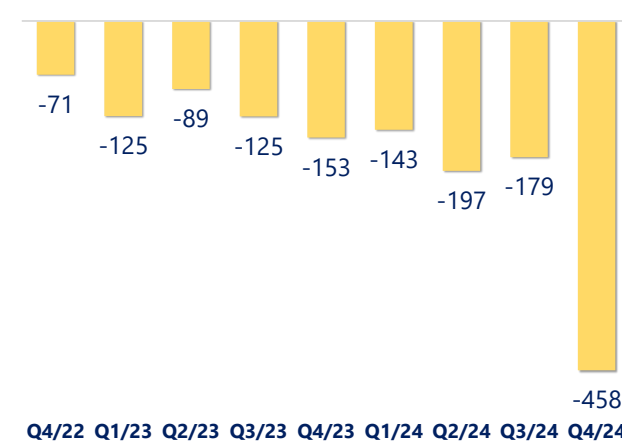
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

| KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ) | Q4/24 | Q4/23 | Thay đổi YoY | 2024 | 2023 | Thay đổi YoY |
|--------------------------------|--------------|--------------|-----------------|--------------|--------------|-----------------|
| Doanh thu thuần | 9.38 | 6.27 | 49.5% | 40.7 | 27.1 | 50.1% |
| Giá vốn hàng bán | 6.71 | 7.60 | -11.8% | 32.6 | 23.7 | 37.7% |
| Lợi nhuận gộp | 2.67 | -1.33 | 301% | 8.07 | 3.43 | 135% |
| Doanh thu HĐTC | 0.00 | 1.15 | -100.0% | 0.00 | 1.15 | -100.0% |
| Chi phí TC | 0 | 0.43 | -100% | 1.95 | 4.36 | -55.4% |
| Chi phí lãi vay | 0 | 0.43 | -100% | 1.95 | 4.36 | -55.4% |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0.00 | | 0 | 0 | |
| Chi phí bán hàng | 0.00 | 0.22 | -99.7% | 0.10 | 0.00 | 29923% |
| Chi phí QLDN | 17.5 | 2.13 | 723% | 26.6 | 44.3 | -40.0% |
| LN thuần từ HĐKD | -14.9 | -2.96 | -402% | -20.5 | -44.1 | 53.4% |
| Lợi nhuận khác | -0.78 | 0.00 | | -0.26 | -0.11 | -128% |
| LN trước thuế | -15.6 | -2.96 | -429% | -20.8 | -44.2 | 52.9% |
| Lợi nhuận sau thuế | -15.6 | -2.96 | -429% | -20.8 | -44.5 | 53.2% |
| LNST của CĐ cty mẹ | -15.6 | -2.96 | -429% | -20.8 | -44.5 | 53.2% |

(Nguồn: fireant.vn)

